

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN HÓA CHẤT (SDS)

Tên sản phẩm: Đồng vụn

- Mã CAS: 7440-50-8

MỤC 1: NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

- Tên hóa chất:** Đồng vụn
- Tên khác:** Đồng hạt, Đồng phế liệu, Copper scrap, Cu
- Công thức phân tử:** Cu
- Sử dụng đã định:** Vật liệu dẫn điện, tái chế kim loại, sản xuất hợp kim đồng, chế tạo đồ dùng công nghiệp
- Thông tin nhà cung cấp:**
 - Tên công ty:** Công ty TNHH Kim Loại Đức Mai Khôi
 - MST:** 0314051291
 - Địa chỉ:** 702/67/9 Lê Đức Thọ, Phường An Hội Đông, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - SĐT khẩn cấp:** 0909.907.861 (giờ hành chính)

MỤC 2: NHẬN DẠNG MỐI NGUY HẠI

- Phân loại theo GHS:**
 - Không phân loại là nguy hiểm trong dạng kim loại nguyên khối.
 - Tuy nhiên, khi gia công (mài, cắt, nghiền) có thể sinh bụi kim loại nguy hại.
- Cảnh báo:** KHÔNG CÓ trong điều kiện bình thường.
- Câu cảnh báo nguy hại:**
 - HAZARD: Bụi đồng có thể gây kích ứng hô hấp và mắt nếu tiếp xúc lâu dài.
- Câu phòng ngừa:**
 - P261: Tránh hít phải bụi.
 - P280: Mang đồ bảo hộ khi xử lý.
 - P501: Xử lý chất thải theo quy định địa phương.

MỤC 3: THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

- Tên hóa chất:** Đồng (Cu)
- Công thức:** Cu
- Tỷ lệ:** $\geq 95\%$
- Mã CAS:** 7440-50-8

MỤC 4: BIỆN PHÁP SƠ CẤP

- Hít phải (bụi):** Di chuyển ra nơi thoáng khí, hỗ trợ y tế nếu có dấu hiệu khó thở.
- Tiếp xúc da:** Không độc, rửa với nước nếu kích ứng.
- Tiếp xúc mắt (bụi):** Rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút.
- Nuốt phải:** Gần như không thể do dạng vụn kim loại, tuy nhiên cần theo dõi y tế nếu có.

MỤC 5: BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

- Tính dễ cháy:** Không cháy.
- Chất chữa cháy phù hợp:** CO₂, bọt, nước, bột khô.
- Sản phẩm cháy nguy hiểm:** Có thể sinh khí đồng oxit (CuO/Cu₂O) độc hại khi bị nung.

- **Trang bị bảo hộ:** Mặt nạ lọc khí, quần áo chống cháy.
-

MỤC 6: BIỆN PHÁP ỨNG PHÓ SỰ CỐ

- **Biện pháp cá nhân:** Nếu có bụi, đeo khẩu trang và găng tay bảo vệ.
 - **Biện pháp môi trường:** Không xả vụn nhỏ vào cống, tránh phân tán bụi vào nguồn nước.
 - **Phương pháp làm sạch:** Gom lại bằng dụng cụ không phát tia lửa, tránh tạo bụi.
-

MỤC 7: SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

- **Sử dụng:** Tránh gia công gây bụi mà không có thiết bị hút lọc bụi công nghiệp.
 - **Bảo quản:** Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ẩm và tiếp xúc với hóa chất oxy hóa.
 - **Không tương thích:** Axit mạnh, chất oxy hóa mạnh (HNO_3 , H_2SO_4 , Cl_2 ...).
-

MỤC 8: KIỂM SOÁT PHƠI NHIỄM / BẢO VỆ CÁ NHÂN

- **Giới hạn phơi nhiễm (TWA – ACGIH):** 1 mg/m^3 (bụi đồng).
 - **Trang bị bảo hộ cá nhân:**
 - **Hô hấp:** Mặt nạ lọc bụi nếu gia công sinh bụi.
 - **Tay:** Găng tay bảo hộ.
 - **Mắt:** Kính bảo vệ.
 - **Da:** Áo dài tay, giày bảo hộ.
-

MỤC 9: TÍNH CHẤT LÝ HÓA

- **Trạng thái:** Kim loại dạng vụn.
 - **Màu sắc:** Đỏ đồng ánh kim.
 - **Mùi:** Không mùi.
 - **Điểm nóng chảy:** 1085°C .
 - **Điểm sôi:** 2567°C .
 - **Tỷ trọng:** 8.96 g/cm^3 .
 - **Độ tan trong nước:** Không tan.
 - **Tính dẫn điện:** Rất tốt.
-

MỤC 10: TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

- **Tính ổn định:** Ổn định trong điều kiện thường.
 - **Tránh:** Oxy hóa bởi axit hoặc halogen mạnh.
 - **Phản ứng nguy hiểm:** Phản ứng với HNO_3 , H_2SO_4 đặc nóng tạo khí NO_2 , SO_2 độc hại.
 - **Sản phẩm phân hủy nguy hiểm:** Oxit đồng (CuO , Cu_2O).
-

MỤC 11: THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- **LD50:** Không áp dụng với kim loại nguyên khối.
 - **Ảnh hưởng cấp tính:** Bụi có thể gây kích ứng hô hấp, mắt.
 - **Tác động mãn tính:** Tiếp xúc lâu dài với bụi kim loại có thể ảnh hưởng hệ hô hấp.
-

MỤC 12: THÔNG TIN SINH THÁI

- **Độc tính thủy sinh:** Dạng kim loại không tan, ít độc.
 - **Khả năng phân hủy sinh học:** Không phân hủy sinh học.
 - **Tác động môi trường:** Bụi/vụn kim loại có thể ảnh hưởng môi trường nước nếu tồn lưu.
-

MỤC 13: BIỆN PHÁP XỬ LÝ

- **Chất thải:** Gom lại, tái chế nếu có thể.
 - **Phương pháp xử lý:** Không đổ ra môi trường; thải bỏ theo quy định chất thải kim loại.
-

MỤC 14: THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

- **UN Number:** Không phân loại là hàng nguy hiểm.
 - **Tên vận chuyển:** Không quy định đặc biệt.
 - **Nhóm bao gói:** Không áp dụng.
 - **Ghi chú:** Không nguy hiểm trong vận chuyển dạng rắn.
-

MỤC 15: THÔNG TIN PHÁP LÝ

- **Luật Hóa chất Việt Nam:** Có trong danh mục quản lý.
 - **Danh sách kiểm soát quốc tế:** Có mặt trong TSCA (Hoa Kỳ), REACH (EU).
 - **GHS:** Không yêu cầu nhãn cảnh báo nếu là dạng nguyên khối, không sinh bụi.
-

MỤC 16: THÔNG TIN KHÁC

- **Ngày cập nhật SDS:** 07/07/2025.
- **Tài liệu tham khảo:** Sigma-Aldrich, Merck, NIOSH, REACH Database.
- **Khuyến cáo:** Tránh gia công gây bụi khi không có thiết bị hút lọc bụi hiệu quả.
- **Ghi chú:**
 - Thông tin trên dựa trên dữ liệu hiện có và chỉ dùng cho mục đích tham khảo an toàn, không thay thế tư vấn y tế hoặc pháp lý
 - Không sử dụng cho mục đích y tế hoặc thực phẩm. Chỉ dành cho mục đích nghiên cứu hoặc sản xuất có kiểm soát
 - Chỉ dùng cho mục đích thí nghiệm / kỹ thuật. Không dùng trực tiếp cho người nếu không có kiểm định y tế